|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  ~~. .~~ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ~~. .~~ |
| Số: 6955/BC-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch đầu tư công 9 tháng đầu**

**năm 2019, các giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân**

**vốn đầu tư công trong những tháng còn lại của năm 2019**

*(Tài liệu báo cáo phục vụ Hội nghị trực tuyến toàn quốc*

*ngày 26 tháng 9 năm 2019)*

~~- -~~

Năm 2019, tình hình khu vực và quốc tế có nhiều diễn biến không thuận: tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo giảm so với năm 2018; căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược, nhất là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng phức tạp, khó lường; thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế nhiều biến động... Trong nước, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới đời sống người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là ngành nông nghiệp.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) và phân bổ ngân sách trung ương (NSTW) năm 2019, ngày 01 tháng 01 năm 2019, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2019; Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Trong đó đã xác định phương châm hành động của năm 2019 là “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”, đồng thời, đề ra các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,8%, giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019, căn cứ tình hình thực tiễn, những khó khăn, vướng mắc phát sinh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2019. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2019 về các giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019, Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019. Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã tổ chức các cuộc họp với các bộ, cơ quan trung ương và Lãnh đạo hai thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh để đốc thúc tình hình, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, trên cơ sở đó đã ban hành ba văn bản[[1]](#footnote-1) đôn đốc, yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2019.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản[[2]](#footnote-2) đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phân bổ toàn bộ số vốn đầu tư năm 2019 đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ đã giao dự toán tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 về dự toán NSNN năm 2019 đảm bảo các nguyên tắc bố trí vốn năm 2019 quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức ba đoàn công tác liên ngành làm việc với 12 tỉnh, thành phố[[3]](#footnote-3) và đã có văn bản số 4539/BKHĐT-KTĐPLT ngày 03 tháng 7 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai các dự án đầu tư của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, kiến nghị giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2019. Bộ Tài chính đã tổ chức các Hội nghị Tọa đàm trực tuyến với các bộ, cơ quan trung ương, các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án tại các điểm cầu trên cả nước; Hội nghị Tọa đàm với các nhà tài trợ dự án ODA và vay ưu đãi; Hội nghị trực tuyến toàn quốc để thúc đẩy giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi,… để làm rõ các vướng mắc trong công tác giải ngân, kịp thời có các giải pháp tháo gỡ đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính và kiến nghị, đề xuất Thủ tướng Chính phủ các biện pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giao vốn, tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch vốn, kết hợp với các giải pháp đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN NĂM 2019**

**1. Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019**

- Tổng số vốn đầu tư nguồn NSNN kế hoạch năm 2019 đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 70/2018/QH14 là **429.300** tỷ đồng, trong đó: vốn trong nước: 369.300 tỷ đồng (vốn trái phiếu Chính phủ 40.000 tỷ đồng), vốn nước ngoài: 60.000 tỷ đồng.

- Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội, trước ngày 31 tháng 12 năm 2018, trên cơ sở đề nghị của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 cho các bộ, ngành và địa phương với tổng số vốn là 367.179,893 tỷ đồng, đạt **85,5%** dự toán được Quốc hội quyết định[[4]](#footnote-4) trong đó: vốn trong nước là 338.542,007 tỷ đồng đạt 91,67% kế hoạch (trong đó vốn TPCP là 32.394,307 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch); vốn nước ngoài là 28.637,886 tỷ đồng, đạt 47,7% kế hoạch.

- Số vốn chưa giao được ngay kế hoạch chi tiết còn khoảng 14,5% chủ yếu là do các bộ, ngành, địa phương đề xuất các dự án chưa đảm bảo đủ điều kiện theo quy định để giao kế hoạch (như chưa có Quyết định đầu tư, chưa được bổ sung kế hoạch trung hạn) hoặc chưa có danh mục dự án đề xuất để giao kế hoạch chi tiết. Do vậy, trong năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nhận được đề xuất của các bộ, ngành, địa phương về việc giao tiếp kế hoạch cho các danh mục dự án đủ điều kiện để triển khai thực hiện, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, tính đến thời điểm hiện nay và bao gồm cả lần giao đầu tiên, với tổng số vốn là 391.116,122[[5]](#footnote-5) tỷ đồng, đạt **92,16**% kế hoạch Quốc hội quyết định trong đó: vốn trong nước là 345.462,414 tỷ đồng đạt 94,7% kế hoạch (trong đó vốn TPCP là 35.734,319 tỷ đồng, đạt 89,3%); vốn nước ngoài là 45.653,708 tỷ đồng, đạt 76,1 % kế hoạch.

*a) Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch* năm là **33.683,878** tỷ đồng, trong đó, số vốn đang tổng hợp, rà soát theo tinh thần chỉ đạo của Công điện số 1042/CĐ-TTg là 15.900,425 tỷ đồng, cụ thể:

+ Vốn NSTW trong nước: 1.859,518 tỷ đồng giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW trong nước cho các dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

+ Vốn TPCP: 3.962,281 tỷ đồng trong đó: (i) Giao cho Bộ Giao thông vận tải 70 tỷ đồng; (ii) 3.142 tỷ đồng vốn TPCP của Bộ Giao thông vận tải sẽ điều chỉnh kế hoạch để bố trí trả Quỹ tích lũy trả nợ đã ứng để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh Chính phủ đối với 02 khoản vay cho 02 dự án BT: La Sơn – Túy Loan và QL20- thành phần 11; (iii) 77,888 tỷ đồng vốn TPCP của Bộ Giao thông vận tải sẽ chuyển nguồn để thực hiện trả nợ tiếp vào Quý III/2020; (iii) Giao kế hoạch đầu tư vốn TPCP năm 2019 của các địa phương 231,2 tỷ đồng; (iv) Thu hồi về NSTW để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho Bộ Giao thông vận tải số vốn TPCP năm 2019 là 441,193 tỷ đồng của Bộ Y tế (350 tỷ đồng) và 91,193 tỷ đồng của 03 địa phương gồm: Kon Tum (75,193 tỷ đồng), Bắc Giang (9,4 tỷ đồng), Lâm Đồng (6,6 tỷ đồng);

+ Vốn nước ngoài: 10.078,626 tỷ đồng, trong đó: (i) Giao kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 cho các dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công của các địa phương là 1.560,717 tỷ đồng, (ii) Thu hồi về NSTW do các bộ Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, 06 địa phương (Hà Giang, Phú Thọ, Quảng Ninh, Đắk Lắk, Bến Tre, Vĩnh Long) trả lại ngân sách trung ương, không có nhu cầu sử dụng với tổng số vốn là 8.517,909 tỷ đồng.

Đối với số vốn nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang khẩn trương tổng hợp, rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch trước 30 tháng 9 năm 2019 đúng theo tinh thần chỉ đạo của Công điện số 1042/CĐ-TTg.

*b) Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch là* 17.783,453 tỷ đồng cần tiếp tục xử lý sau thời hạn 30 tháng 9 năm 2019:

+ Vốn TPCP: 303,4 tỷ đồng, trong đó Bộ Y tế (100 tỷ đồng), Bộ Giao thông vận tải (113,4 tỷ đồng), Hưng Yên (80 tỷ đồng), Bình Phước (10 tỷ đồng), do các bộ, địa phương đang hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới, đến ngày 30 tháng 9 năm 2019 phải hoàn thành thủ tục để giao vốn năm 2019 theo đúng Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Vốn NSTW (NSTW) trong nước: 13.212,387 tỷ đồng, gồm:

(i) 9.900 tỷ đồng vốn ngoài tổng mức 2 triệu tỷ đồng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, theo cơ chế cân đối trở lại phần đóng góp vào NSNN của một số đơn vị, gồm:

- 2.860 tỷ đồng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (các dự án đầu tư từ phần lãi dầu, khí nước chủ nhà và lợi nhuận được chia từ Liên doanh dầu khí Việt – Nga). Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có 03 văn bản[[6]](#footnote-6) đôn đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đề nghị phân bổ kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao. Tuy nhiên, tại văn bản số 209/DKVN-KHĐT-TCKT ngày 12 tháng 6 năm 2019, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiến nghị cho phép được sử dụng lãi dầu khí để lại để thanh toán nghĩa vụ ưu đãi thuế nhập khẩu tại Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, đề xuất này không phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội là đầu tư các dự án trọng điểm dầu khí.

- 7.040 tỷ đồng của Bộ Quốc phòng (các dự án đầu tư từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), hiện nay các dự án của đơn vị này chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Bộ Quốc phòng đang hoàn chỉnh lại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trên cơ sở ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2019, Chính phủ cho phép các dự án sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Viettel được hoàn thiện thủ tục đầu tư đến ngày 31 tháng 10 năm 2019, Bộ Quốc phòng dự kiến sẽ hoàn thiện thủ tục sớm hơn thời gian quy định.

(ii) 1.952,859 tỷ đồng của các địa phương dự kiến bố trí cho dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng có kết luận của Kiểm toán nhà nước không bố trí vốn: Để có thể giao được số vốn này theo ý kiến của Kiểm toán nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6507b/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2019 trình Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020. Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 1256/QĐ-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương giao kế hoạch vốn năm 2019 theo quy định.

(iii) 142,784 tỷ đồng của các dự án thuộc 02 địa phương (Quảng Ninh, Thái Bình) chưa điều chỉnh quyết định đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 102/UBTVQH-TCNS14 ngày 26 tháng 4 năm 2017 về phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đối với phần vốn còn lại: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6572/BKHĐT-KTĐPLT ngày 11 tháng 9 năm 2019 gửi 5 địa phương nêu trên, yêu cầu gửi quyết định đầu tư điều chỉnh hoặc đề xuất phương án bố trí vốn cho các dự án khác và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 tháng 9 năm 2019. Tuy nhiên, đến nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được báo cáo của các địa phương này.

(iv) 1.216,744 tỷ đồng của các đơn vị: 808,559 tỷ đồng của Bộ Giao thông vận tải hiện đang được Bộ Giao thông vận tải đề xuất bố trí cho dự án chưa đủ thủ tục đầu tư, do vậy sẽ cần có thời gian để hoàn thiện thủ tục; và 408,185 tỷ đồng tiền đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất chưa có phương án bố trí của Tập đoàn dệt may Việt Nam (60 tỷ đồng), 04 bộ: Giáo dục và Đào tạo (68,359 tỷ đồng), Tài nguyên và Môi trường (239,402 tỷ đồng), Công thương (14,093 tỷ đồng), Giao thông vận tải (26,331 tỷ đồng)

+ Đối với vốn nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tiếp tục tổng hợp, rà soát và dự kiến trình Thủ tướng Chính phương án xử lý sau thời hạn 30 tháng 9 năm 2019 là 4.267,666 tỷ đồng, gồm:

- 1.004,69 tỷ đồng của 13 địa phương[[7]](#footnote-7) đề xuất bố trí vốn nước ngoài năm 2019 chưa phù hợp, bố trí vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao, dự án mới chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- 3.262,976 tỷ đồng là số vốn còn lại trong tổng số 12.500 tỷ đồng chưa giao dự toán cụ thể nhưng đã được Quốc hội cho phép bố trí cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b, 1c kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6103/BKHĐT-KTĐN ngày 28 tháng 8 năm 2019 đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo khả năng ký kết hiệp định vay và giải ngân các dự án thuộc Phụ lục 1c kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 của Quốc hội để làm cơ sở giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019.

*Có ý kiến cho rằng, việc giải ngân thấp, giải ngân chậm kế hoạch đầu tư công năm 2019 là do công tác giao kế hoạch chậm. Tuy nhiên, qua phân tích cho thấy, số vốn được giao trước thời điểm 31/12/2018 là khá cao, đạt 85,5%, đồng thời, giải ngân là trên cơ sở số vốn đã giao kế hoạch. Nói cách khác, tỷ lệ kế hoạch vốn sẵn sàng để giải ngân ngay từ đầu năm đã đạt 85,5% dự toán Quốc hội giao, việc giải ngân không phụ thuộc số vốn chưa giao kế hoạch. Tuy nhiên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 còn phải trải qua trình tự giao kế hoạch bước 2, nghĩa là, các bộ, ngành, địa phương giao kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án, từng đơn vị trực thuộc, từng ban quản lý dự án để triển khai thực hiện. Qua các báo cáo đầu năm cho thấy, nhiều nơi còn chậm giao kế hoạch bước 2 này, một số nơi đến tận tháng 4 năm 2019 mới giao kế hoạch vốn cho các dự án để đăng ký giải ngân trên hệ thống TABMIT của Kho bạc nhà nước. Mặc dù vậy, việc giao kế hoạch vốn đầu tư công cần phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tránh tình trạng vi phạm, giao sai, giao vượt tổng mức đầu tư, giao chưa được cấp có thẩm quyền cho phép...*

Tỷ lệ vốn chưa giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 đến thời điểm hiện nay tăng so với các năm trước do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là:

(1) Đối với số vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Bộ Quốc phòng (Viettel), năm 2019 là năm đầu tiên Quốc hội quyết định đưa vào cân đối NSNN toàn bộ nguồn thu này và bố trí chi đầu tư phát triển qua NSNN. Để được giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2019, các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Bộ Quốc phòng (dự án đầu tư từ nguồn lợi nhuận còn lại của Viettel) với tổng số vốn là 9.900 tỷ đồng phải bảo đảm điều kiện theo quy định Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn nên các đơn vị trên chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư để giao kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 tại thời điểm hiện nay.

(2) Năm 2019 là năm thứ 4 của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nhiều bộ, cơ quan trung ương và địa phương kiến nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn hoặc sử dụng dự phòng 10% vốn NSTW tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, yêu cầu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương. Theo quy định của Luật Đầu tư công, việc bố trí kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 cho các dự án này chỉ thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đồng thời, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, mất nhiều thời gian tổng hợp, rà soát.

(3) Bên cạnh những nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chính dẫn đến việc giao kế hoạch chậm, giao nhiều lần là do các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa bám sát nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, phân bổ vốn cho các dự án chưa đúng nguyên tắc, tiêu chí, công tác phối hợp và chỉ đạo điều hành ở một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa chủ động, thiếu quyết liệt trong việc triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019; Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa chủ động tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong công tác giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 như chưa kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ sửa Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020 ngay sau khi có kết luận của Kiểm toán Nhà nước; chưa kiên quyết, còn tâm lý nể nang, chờ đợi thu tục dự án của các bộ, ngành, địa phương nên dẫn tới mất nhiều thời gian tổng hợp. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tổng hợp trong việc rà soát, có ý kiến còn mất nhiều thời gian, có trường hợp kéo dài vài tháng, phải có chỉ đạo quyết liệt của Phó Thủ tướng Chính phủ mới triển khai giao kế hoạch được.

Chi tiết tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 trong bảng dưới đây:

| **TT** | **Khoản mục** | **Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
|
|  | **TỔNG SỐ** | **429.300,000** |  |
| **A** | **SỐ VỐN ĐÃ ĐƯỢC TTCP GIAO KẾ HOẠCH** | **391.116,122** |  |
| **B** | **SỐ VỐN CÒN LẠI** | **33.683,878** |  |
| **I** | **Số vốn đang rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch (đã có phương án xử lý)** | **15.900,425** |  |
| 1 | Vốn NSTW trong nước | 1.859,518 |  |
| 2 | Vốn TPCP | 3.962,281 |  |
| 3 | Vốn nước ngoài | 10.078,626 |  |
| **II** | **Số vốn chưa giao, sẽ trình TTCP phương án xử lý sau** | **17.783,453** |  |
| **1** | **Vốn TPCP** | **303,400** | TTCP cho phép hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới đến ngày 30/9/2019 |
| 1.1 | Bộ Y tế | 100,000 | Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư |
| 1.2 | Bộ Giao thông vận tải | 113,400 | Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư |
| 1.3 | Hưng Yên | 80,000 | Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư |
| 1.4 | Bình Phước | 10,000 | Đang hoàn thiện thủ tục đầu tư |
| **2** | **Vốn NSTW (NSTW) trong nước** | **13.212,387** |  |
| 2.1 | Tiền đầu tư trở lại của PVN và Viettel | 9.900,000 |  |
| - | Các dự án đầu tư từ phần lãi dầu, khí nước chủ nhà và lợi nhuận được chia từ Liên doanh dầu khí Việt – Nga của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 2.860,000 | Các dự án được Chính phủ cho phép hoàn thiện thủ tục đầu tư đến hết 31/10/2019 |
| - | Các dự án đầu tư từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) | 7.040,000 | Các dự án được Chính phủ cho phép hoàn thiện thủ tục đầu tư đến hết 31/10/2019 |
| 2.2 | Các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng | 1.952,859 | Dự thảo Quyết định đang trình Thủ tướng Chính phủ Tại Tờ trình số 6507b/TTr-BKHĐT ngày 09/9/2019 |
| 2.3 | Các dự án chưa điều chỉnh quyết định đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 102/UBTVQH-TCNS14 ngày 26 tháng 4 năm 2017 | 142,784 | 02 địa phương (Quảng Ninh, Thái Bình) |
| 2.4 | Bộ Giao thông vận tải | 808,559 | Bộ GTVT đề xuất giao cho các dự án đang hoàn thiện thủ tục |
| 2.5 | Tiền đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất của Tập đoàn dệt may Việt Nam, 03 bộ Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Công thương | 408,185 | Đang rà soát với BTC để hoàn thiện thủ tục đầu tư |
| **3** | **Vốn nước ngoài chưa trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch năm 2019** | **4.267,666** |  |
| 3.1 | 13 địa phương đề xuất bố trí vốn nước ngoài năm 2019 chưa phù hợp, bố trí vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao, dự án mới chưa được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 | 1.004,690 |  |
| 3.2 | Số vốn còn lại trong tổng số 12.500 tỷ đồng chưa giao dự toán cụ thể | 3.262,976 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6103/BKHĐT-KTĐN ngày 28/8/2019 đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát, đăng ký nhu cầu |
| **C** | **SỐ VỐN TTCP ĐỒNG Ý CHƯA GIAO TỪ TIỀN ĐẤT CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **4.500,000** | Số vốn này đã được TTCP cho phép chưa giao để rà soát thêm tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 |

**2. Tình hình thực hiện Công điện số 1042/CĐ-TTg**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 về những nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã:

- Tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 tại Tờ trình số 5585/TTr-BKHĐT ngày 21 tháng 8 năm 2019 với tổng số vốn là 1.473,752 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước là 1.427,725 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 46 tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1115/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định 1291/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 cho 19 địa phương.

- Ban hành văn bản số 5934/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 8 năm 2019 trong đó yêu cầu từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương: (i) Gửi lại phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 phần còn lại chưa giao; (ii) Gửi quyết định đầu tư điều chỉnh của các dự án thuộc đối tượng điều chỉnh quyết định đầu tư theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 102/UBTVQH-TCNS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đối với phần vốn còn lại về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 28 tháng 8 năm 2019; (iii) Các địa phương dự kiến bố trí vốn NSTW năm 2019 cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng nhưng chưa giao được kế hoạch vốn do có Kết luận số 458/TB-KTNN ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Kiểm toán nhà nước, theo đó, phải chờ sửa Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng giai đoạn 2016-2020 mới có thể giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019: Tùy theo tình hình thực tế, các địa phương có thể đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 dự kiến bố trí cho các dự án thuộc Chương trình này cho các dự án khác có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 28 tháng 8 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 theo quy định; (iv) Gửi phương án điều chỉnh (cắt giảm/bổ sung) kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019.

- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6031/BKHĐT-TH ngày 27 tháng 8 năm 2019 gửi các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 của đơn vị mình để giao hết kế hoạch theo tiến độ đã đề ra trong Công điện của Thủ tướng Chính phủ và công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cam kết phối hợp chặt chẽ, đồng hành cùng với các bộ, cơ quan trung ương trong việc tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vướng mắc nhằm giao hết số vốn còn lại và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thuộc kế hoạch năm 2019 trên tinh thần đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, nhanh và hiệu quả.

- Văn bản số 6171/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 8 năm 2019 đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 (đợt 4) với tổng số vốn dự kiến giao kế hoạch là 3.705.432 tỷ đồng (trong đó, 1.425,335 tỷ đồng vốn trong nước và 2.280,093 tỷ đồng vốn nước ngoài).

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nhận được báo cáo của các bộ, ngành và địa phương như sau:

+ Đối với số vốn trong nước: Có 14/35 tỉnh, thành phố có dự án thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng có ý kiến của Kiểm toán nhà nước (Thái Nguyên, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Quảng Trị, Bình Định, Ninh Thuận, Kon Tum, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau) gửi phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 với số vốn 631,627 tỷ đồng. Các địa phương đã gửi Quyết định đầu tư điều chỉnh theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 102/UBTVQH14-TCNS, hiện chỉ còn 5 địa phương chưa điều chỉnh quyết định (Hà Giang, Bắc Giang, Hòa Bình, Quảng Ninh, Thái Bình), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6572/BKHĐT-KTĐPLT ngày 11 tháng 9 năm 2019 gửi 5 địa phương này đề nghị khẩn trương gửi quyết định đầu tư điều chỉnh hoặc đề xuất phương án bố trí cho các dự án khác và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 tháng 9 năm 2019.

+ Đối với điều chỉnh (cắt giảm/bổ sung) vốn nước ngoài: Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được đề xuất của 04 bộ, cơ quan trung ương và 08 địa phương[[8]](#footnote-8) đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 đã được giao với tổng số vốn là 9.947,386 tỷ đồng, trong đó có 03 bộ (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo) và 07 địa phương (Lào Cai, Phú Thọ, Lai Châu, Đắk Lắk, Kon Tum, Hà Giang, Quảng Ninh) đề nghị cắt giảm 8.472,529 tỷ đồng kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 chưa giao chi tiết đến từng dự án, Bộ Y tế và 03 địa phương (Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh) đề nghị cắt giảm 1.474,857 tỷ đồng kế hoạch vốn nước ngoài năm 2019 của các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn nước ngoài năm 2019 nhưng không có khả năng giải ngân. Bên cạnh đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 của 03 bộ, cơ quan trung ương và 23 địa phương với tổng số vốn là 4.791,995 tỷ đồng[[9]](#footnote-9) và đã báo cáo Chính phủ xin chủ trương cho phép điều chuyển kế hoạch giữa các đơn vị bộ, ngành, địa phương tại báo cáo số 6220/BC-BKHĐT ngày 29/8/2019 tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8.

**3. Thực trạng giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019**

*a) Giải ngân 9 tháng đầu năm 2019*

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt 192.136,038 tỷ đồng, bằng 45,17% so với kế hoạch Quốc hội giao và bằng 49,14% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2018 đạt 50,93% kế hoạch Quốc hội giao và 52,46% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), trong đó:

- Vốn trong nước là 181.592,956 tỷ đồng, đạt 49,17% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 52,58% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2018 đạt tỷ lệ tương ứng là 55,11% và 56,2%), trong đó: Vốn TPCP là 9.349,585 tỷ đồng, đạt 23,37% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 26,16% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn CTMTQG là 8.463,137 tỷ đồng, đạt 47,02% kế hoạch giao.

- Vốn ngoài nước là 10.543,082 tỷ đồng; đạt 18,8% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 23,09% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2018 đạt 27,28% kế hoạch Quốc hội giao và 29,78% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Giải ngân 9 tháng đầu năm 2019 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018, nhiều bộ, cơ quan trung ương và địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn dưới mức bình quân chung.

Có 07 Bộ, cơ quan trung ương và 14 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 70% như: Bộ Quốc phòng, Ban Quản lý lăng chủ tịch Hồ Chí Minh, Tập đoàn điện lực, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng chính sách xã hội, Hội nhà văn, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Phú Yên, Bình Thuận, Bình Phước.

Trong đó, có 04 Bộ ngành và 04 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 80%: Tập đoàn điện lực, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Hội Nhà văn, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, có 31 Bộ, cơ quan trung ương và 19 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 50%: Văn phòng Trung ương Đảng, Toà án nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Ngân hàng nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội nhà báo, Hội chữ thập đỏ, Cao Bằng, Yên Bái, Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Đắk Nông, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Cà Mau.

Trong đó, 17 bộ, cơ quan trung ương và 01 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 30%: Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Ngân hàng nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học công nghệ Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Hội nhà báo, Hội chữ thập đỏ, Đồng Nai.

*(Chi tiết tình hình giải ngân vốn NSNN năm 2019 theo Phụ lục kèm theo)*

*b) Tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN các năm 2017-2019*

***Nhìn chung***, thực trạng giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 9 tháng năm 2019 cơ bản tương tự như các năm trước (ví dụ như 2017, 2018 theo biểu đồ ở trên), tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp, xu hướng sẽ tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân do tâm lý ngại giải ngân nhiều lần, ngại làm thủ tục thanh quyết toán vốn nhiều lần của cả chủ đầu tư, ban quan lý dự án và cả nhà thầu, chủ yếu thực hiện vào thời điểm kết thúc năm, thì xu hướng giải ngân tăng dần vào cuối năm còn do nguyên nhân cơ bản về tính chất đặc thù của hoạt động đầu tư. Khác cơ bản đối với hoạt động chi thường xuyên, vì chi thường xuyên là để đảm bảo các hoạt động quản lý nhà nước hàng tháng, cơ bản là giống nhau giữa các tháng về nhu cầu chi tiêu. Trong khi đó, chi đầu tư hay giải ngân vốn đầu tư đòi hỏi phải có một quá trình thực hiện và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc để thanh toán cho giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ước thực hiện 9 tháng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm cả trái phiếu Chính phủ) đạt trên 230 nghìn tỷ đồng, bằng khoảng 55% kế hoạch được giao. Như vậy, nếu so sánh giữa giá trị khối lượng thực hiện và giá trị vốn đã được giải ngân thì có khoảng 38 nghìn tỷ đồng giá trị khối lượng thực hiện chưa làm thủ tục hoặc đang làm thủ tục giải ngân tại kho bạc. Nếu số vốn này được giải ngân hết, thì tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn 9 tháng cao hơn cùng kỳ năm ngoái.

Bên cạnh đó, niên độ ngân sách nhà nước của Việt Nam hiện nay là 1 năm 1 tháng, tính từ 01 tháng 01 của năm kế hoạch đến 31 tháng 01 của năm tiếp theo, giao kế hoạch vốn đầu năm, quyết toán cuối năm nên kế hoạch thực hiện, thi công xây dựng các công trình, dự án cũng phụ thuộc vào kế hoạch vốn, sau khi được giao kế hoạch đầu năm, các cấp, các ngành cần triển khai kế hoạch hoạt động, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch triển khai thực hiện, thi công để có khối lượng thực hiện tích lũy, và cần thời gian hàng tháng để làm việc này. Nhiều gói thầu được phê duyệt kế hoạch đấu thầu đầu năm thì phải đến giữa năm mới lựa chọn được nhà thầu và ký hợp đồng, theo đó, việc tạm ứng vốn hợp đồng, hay giải ngân khối lượng thực hiện thường xảy ra vào thời điểm cuối năm.

Tỷ lệ giải ngân hằng tháng, hằng quý năm 2019 đạt thấp hơn cùng kỳ năm 2018, một phần nguyên nhân là do tổng số vốn kế hoạch năm 2019 lớn hơn cùng kỳ năm 2018 trong khi số vốn giải ngân là tương đương nên tỷ lệ đạt thấp. Mặt khác tỷ lệ giải ngân vốn TPCP và ODA thấp hơn nhiều so với cùng kỳ, chủ yếu là do năm 2019 phải thực hiện đồng thời với thủ tục điều chỉnh kế hoạch trung hạn, nhiều dự án chưa kịp điều chỉnh để đi vào thực hiện, nhiều dự án TPCP vào chu kỳ cuối, kết thúc thực hiện và giải ngân, các dự án TPCP quy mô lớn như Dự án đường Cao tốc Bắc - Nam, Cảng hàng không quốc tế Long Thành chiếm tới 50% tổng số vốn TPCP của kế hoạch năm 2019 nhưng tiến độ giải ngân rất chậm, nên đã ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của cả kế hoạch[[10]](#footnote-10).

**4. Nguyên nhân của tình trạng chậm giải ngân**

Căn cứ văn bản số 8283/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6850/BKHĐT-TH ngày 19 tháng 9 năm 2019 đôn đốc chuẩn bị nội dung báo cáo phục vụ Hội nghị trực tuyến toàn quốc về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Trên cơ sở báo cáo của 15 bộ, cơ quan trung ương và 30 địa phương nguyên nhân của việc giải ngân năm 2019 chậm như sau:

***a) Nguyên nhân khách quan***

*(1) Một số vướng mắc về thể chế, quy định pháp luật[[11]](#footnote-11):*

- Cơ chế lập, giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm còn thiếu linh hoạt, việc điều chỉnh kế hoạch hằng năm phải báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 75 Luật Đầu tư công, đối với cấp địa phương, nhiều trường hợp điều chỉnh kế hoạch cần phải báo cáo Hội đồng nhân dân, trong khi việc tổ chức họp Hội đồng nhân dân bất thường đòi hỏi mất nhiều thời gian tổ chức, quy định báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân đã bãi bỏ, đã hạn chế tính chủ động của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư hằng năm sát với thực tế. Một số quy định của pháp luật về đầu tư công chưa thật sự hợp lý như việc cho phép các dự án giải ngân 02 năm, một số thủ tục không nhất thiết phải do các cơ quan Trung ương thực hiện hoặc có sự kiểm soát.

- Công tác chuẩn bị dự án còn nhiều bất cập liên quan đến thẩm đinh thiết kế, định mức đơn giá xây dựng chậm được cập nhật...., một số trường hợp dự án chuẩn bị được phê duyệt quyết định đầu tư nhưng do vướng điều chỉnh quy hoạch đất đai của địa phương nên phải dừng lại, chờ phê duyệt xong quy hoạch mới triển khai được bước phê duyệt quyết định đầu tư, mới đủ điều kiện để giao kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện[[12]](#footnote-12).

Đối với dự án Bồi thường hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành: theo báo cáo của tỉnh Đồng Nai, kế hoạch vốn năm 2019 là 6.990 tỷ đồng, kế hoạch vốn kéo dài là 4.500 tỷ đồng, giải ngân đến 31 tháng 8 năm 2019 là 233,251 tỷ đồng. Dự án bao gồm nhiều tiểu dự án đang trong quá trình thực hiện điều chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở. Việc điều chỉnh quy hoạch khu tái định cư Bình Sơn (phân khu III) cần nhiều thời gian do chờ lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tiểu dự án đào tạo nghề, giải quyết việc làm và tổ chức lại cuộc sống cho người dân phải có thời gian khảo sát người dân trong khu vực về ngành nghề, dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An – Bình Sơn đang thực hiện công tác rà phá bom mìn.

- Theo quy định của Luật Xây dựng, các dự án khởi công mới được bố trí vốn đầu năm phải mất nhiều thời gian triển khai các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán công trình mới đủ điều kiện để tổ chức đấu thầu thi công (ngay cả dự án không vướng mắc GPMB). Thời gian này thường mất từ 6 đến 8 tháng, do đó tiến độ giải ngân vốn của những dự án khởi công mới chỉ được đẩy mạnh vào những tháng cuối năm.

- Vướng mắc liên quan đến quy định về tài sản bảo lãnh cho các hợp đồng vay lại: Theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp (bên vay lại) phải có tài sản đảm bảo mới có thể ký được hợp đồng vay lại, trong khi đó theo khoản 5, Điều 54 Luật quản lý và sử dụng tài sản công thì đơn vị sự nghiệp công lập không được sử dụng tài sản công để thế chấp hoặc làm tài sản đảm bảo cho khoản vay lại trong dự án. Việc chậm hoàn thành thủ tục đối với vốn vay lại đã làm ảnh hưởng, thậm chí không được giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài từ NSTW đã được giao như trường hợp Dự án Nâng cấp trang thiết bị cho Trung tâm ung bướu Chợ Rẫy - Bệnh viện Chợ Rẫy, Dự án Đầu tư lưới điện truyền tải, Dự án Hỗ trợ chất lượng giáo dục đại học...

- Theo quy định tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công và số 161/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020, điều kiện bố trí vốn chuẩn bị đầu tư hoặc dự án chuẩn bị đầu tư phải có quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền quyết định đến ngày 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch. Tuy nhiên, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ tháng 9 năm 2018, trong vòng 01 tháng (từ tháng 9 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018) các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không kịp chuẩn bị các quyết định phê duyệt dự toán, do đó năm 2019 hầu hết chưa bố trí vốn cho các dự án chuẩn bị đầu tư.

Đồng thời, theo quy định tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018, điều kiện bố trí vốn năm 2019 cho các dự án khởi công mới là có quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 năm 2018 trừ dự án khẩn cấp, dự án sử dụng nguồn vốn dự phòng NSNN tăng thu, kết dư NSNN. Do vậy, nhiều dự án khởi công mới đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, có khả năng hấp thụ vốn nhưng không được bố trí kế hoạch năm 2019 do có Quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018 trong khi nhiều dự án đã được bố trí kế hoạch năm 2019 nhưng lại vướng mắc thủ tục giải phóng mặt bằng, không thực hiện được.

- Vướng mắc liên quan đến tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư: Tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016, Chính phủ quy định trong từng dự án, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư. Tuy nhiên, trong thực tế, khi triển khai thực hiện, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương gặp khó khăn, có rất nhiều dự án đã hoàn thành quyết toán, dự án chuyển tiếp đã ký hợp đồng với nhà thầu không thực hiện tiết kiệm được. Do vậy, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 3 tháng 8 năm 2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, trong đó đã cho phép một số trường hợp không phải thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án. Năm 2019, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày ngày 03 tháng 2 năm 2019 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2019, trong đó: *“Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan rà soát những dự án đặc thù có vướng mắc trong việc thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2016, báo cáo Thủ tướng xem xét, quyết định”*. Tuy nhiên, thực tế triển khai, đối với các dự án sử dụng vốn TPCP đang vướng mắc trong khâu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư, ảnh hưởng đến việc giao kế hoạch. Theo quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để lại 10% dự phòng tại bộ, cơ quan trung ương và địa phương trên tổng số vốn được phân bổ. Do đó, đối với một số địa phương chỉ có 01 dự án TPCP duy nhất[[13]](#footnote-13), số vốn TPCP 10% dự phòng giai đoạn 2017-2020 để lại tại địa phương tương ứng với số vốn phải giảm trong tổng mức đầu tư phần NSTW của dự án.

- Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 đã bãi bỏ quy định ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công. Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân họp 2 kỳ/năm, nhiều dự án cần triển khai ngay phải chờ tới Phiên họp Hội đồng nhân dân mới có thể quyết định, đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án.

*(2) Một số nguyên nhân khách quan khác:*

- Vào mùa mưa lũ… tiến độ thi công các công trình, dự án bị ảnh hưởng, nhiều công trình dự án bị đình trệ (nhất là vùng Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long), không thể thực hiện nên dẫn đến không có khối lượng để thanh toán, giải ngân vốn đầu tư.

- Phương thức giải ngân vốn đầu tư công khác cơ bản so với giải ngân vốn thường xuyên, phải có khối lượng mới có thể làm thủ tục thanh toán với kho bạc nhà nước, không thường xuyên, định kỳ như chi thường xuyên. Riêng một số dự án mua sắm trang thiết bị thường giải ngân vào cuối năm, những tháng đầu năm tập trung vào thủ tục đấu thầu.

- Khác biệt về quy trình, thủ tục và chính sách của Việt Nam và nhà tài trợ về đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tái định cư, thủ tục giải ngân rút vốn,...theo yêu cầu của nhà tài trợ, một số quy trình như phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, điều chỉnh dự án... phải lấy ý kiến nhà tài trợ trước khi triển khai hoặc nhiều khi nhà tài trợ yêu cầu thuê chuyên gia, tư vấn không thực sự cần thiết hoặc có chuyên môn, kinh nghiệm không phù hợp với điều kiện thực tế tại Việt Nam.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về đơn giá, phương án đền bù, khó khăn trong di dời các công trình tiện ích, chồng lấn về công địa thi công… Đây là nút thắt lớn đối với việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

Điển hình là Dự án quốc lộ 12B đoạn Tam Điệp – Nho Quan, dự án mở rộng tuyến tránh Quốc lộ 1 đoạn qua thành phố Tây An, tỉnh Long An, dự án mở rộng các cầu trên quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Tiền Giang, dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến tránh QL1A đoạn qua Đèo Con, dự án xây dựng cầu, đường hai cầu Đắk Bla... (Bộ Giao thông vận tải), Hệ thống thủy lợi Krong Pách Thượng, Hồ chứa nước Bản Mồng (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Dự án Bệnh viện Y học cổ truyền, tỉnh An Giang, Dự án Vệ sinh môi trường TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2, Dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp mạng lưới giao thông GMS phía Bắc lần thứ 2 (QL217 GĐ 2), Dự án đầu tư xây dựng cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường vành đai III, thành phố Hà Nội, Dự án Quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc, Dự án Mở rộng bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, Giao thông đô thị TP. Hải Phòng; Dự án Thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng - Giai đoạn 1, Dự án Quản lý tài sản đường bộ, Dự án Xây dựng Tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực Tiểu vùng Mê Công mở rộng, dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long.

- Theo quy định của Luật Đầu tư công, các dự án được giải ngân trong 02 năm, vì vậy trong những tháng đầu năm 2019, các bộ, địa phương tập trung giải ngân đối với dự án chuyển tiếp đã có khối lượng hoàn thành, thu hồi phần vốn tạm ứng hợp đồng, giải ngân tiếp phần kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài sang thực hiện trong năm 2019, những tháng cuối năm mới tập trung giải ngân kế hoạch năm 2019. Tình trạng này lặp lại nhiều năm dẫn đến nếu đánh giá theo tháng, quý thì có thể thấy chậm nhưng xét cả năm thì cơ bản giải ngân đạt 80% kế hoạch năm, là kết quả khá tích cực trong bối cảnh các dự án được phép giải ngân 02 năm theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn năm 2019 tăng 1,62 lần so với kế hoạch năm 2018 nên còn nhiều địa phương chưa kịp hoàn tất thủ tục đầu tư để trình duyệt đúng thời gian; đa số các địa phương chưa phân bổ vốn thực hiện các Đề án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới. Các địa phương được bổ sung danh sách huyện nghèo và thoát nghèo giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ chưa kịp hoàn tất thủ tục đầu tư.

***b) Nguyên nhân chủ quan trong tổ chức triển khai thực hiện***

*(1) Công tác lập kế hoạch chưa sát với thực tế và khả năng giao vốn, khả năng giải ngân vốn*

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư vốn chưa sát với khả năng thực hiện của từng dự án, dẫn đến:

(i) Không phân bổ hết được số vốn kế hoạch năm 2019 đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao: Hiện nay có 03 bộ là Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo và 09 địa phương (Hà Giang, Phú Thọ, Quảng Ninh, Đắk Lắk, Bến Tre, Vĩnh Long) đề nghị cắt giảm kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 chưa giao chi tiết cho từng dự án là 8.517,909 tỷ đồng.

(ii) Nhiều dự án được giao kế hoạch vốn lớn hơn khả năng thực hiện dẫn đến không giải ngân được,

(iii) Một số dự án không có khả năng hoàn thiện thủ tục đầu tư và khả năng thực hiện vẫn đăng ký để giao kế hoạch nên không thể giải ngân như Dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến số 1, giai đoạn 1 (Bộ Giao thông vận tải) phải phân kỳ lại đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư, hiện chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư trong nước, chưa thể thực hiện nhưng vẫn đề xuất giao vốn.

(iv) Cơ quan tổng hợp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) rà soát chưa kỹ, tổng hợp giữ nguyên trên cơ sở đề xuất của bộ, cơ quan trung ương và địa phương để trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, báo cáo Quốc hội phân bổ vốn NSTW năm 2019 dẫn đến tình trạng không sát với thực tiễn của danh mục dự án đủ thủ tục đầu tư, còn nể nang, đánh giá không sát khả năng thời gian kịp phê duyệt thủ tục đầu tư dự án của các bộ, ngành, địa phương.

*(2) Công tác giao kế hoạch chậm chưa phù hợp với yêu cầu tiến độ các dự án, bao gồm cả giao kế hoạch từ trung ương cho các bộ, ngành, địa phương và giao kế hoạch vốn của các bộ, ngành, địa phương cho các dự án cụ thể*

Việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 (ở cả trung ương và địa phương) chậm khiến các chủ đầu tư khó chủ động trong triển khai kế hoạch, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện các dự án đầu tư công. Trong khi đó theo quy định của Luật Đấu thầu, sau khi được giao vốn, các dự án mới có thể triển khai các bước lựa chọn nhà thầu (tư vấn, thiết kế, thi công...); vì vậy, việc giao kế hoạch vốn chậm ảnh hưởng lớn đến quá trình triển khai thực hiện các dự án, như dự án tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi của Bộ Giao thông vận tải sử dụng vốn ODA, dự án Nâng cấp quốc lộ 91 của tỉnh An Giang sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ....

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa chủ động, quyết liệt trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch năm 2019 chưa đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công. Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn nể nang, chờ đợi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư, phân bổ đúng quy định, dẫn đến việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 chậm, nhiều đợt. Từ 01 tháng 01 năm 2019 đến nay đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 06 Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019[[14]](#footnote-14), riêng Bộ Giao thông vận tải được giao riêng 02 Quyết định.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp rà soát giao kế hoạch năm 2019 của Bộ Tài chính chậm, đặc biệt đối với Tờ trình số 1941/TTr-BKHĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 (đợt 2) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 19 tháng 4 năm 2019, Văn phòng Chính phủ mới có văn bản số 3197/VPCP-KTTH đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến đối với Tờ trình. Đến ngày 23 tháng 5 năm 2019 (sau hơn 1 tháng), Bộ Tài chính mới có văn bản số 5915/BTC-ĐT tham gia về việc giao kế hoạch đối với Tờ trình nêu trên. Đồng thời, các thủ tục, các bước phải tiến hành trước khi đi đến Quyết định giao kế hoạch còn phức tạp, mất nhiều thời gian. Ví dụ:

(i) Đối với việc giao kế hoạch danh mục dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14:

- Ngày 18/2/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 981/BKHĐT-TH lấy ý kiến Bộ Tài chính về phương án giao kế hoạch;

- Ngày 11/3/2019, Bộ Tài chính có ý kiến tại văn bản số 2672/BTC-QLN;

- Ngày 20/3/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 1767/TTr-BKHĐT về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

- Ngày 27/4/2019, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 3463/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo cụ thể phương án giảm vốn vay trong nước khi thực hiện phương án điều chỉnh tăng thêm tối đa 60.000 tỷ đồng.

- Ngày 13/5/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 3085/BKHĐT-TH về việc giải trình việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và năm 2019.

- Ngày 20/5/2019, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4302/VPCP-KTTH đề nghị Bộ Tài chính có ý kiến về Tờ trình 3085/BKHĐT-TH.

- Ngày 05/6/2019, Bộ Tài chính có văn bản số 6358/BTC-QLN có ý kiến đối với Tờ trình nói trên;

- Ngày 13/06/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 4000/BKHĐT-TH về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Tài chính.

- Ngày 03/7/2019, Văn phòng Chính phủ có thông báo số 224/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về phân bổ và giao kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14.

- Ngày 03/7/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản giải trình số 4547/BKHĐT-TH về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài giai đoạn 2016-2020 và năm 2019.

- Ngày 16/7/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 883/QĐ-TTg và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT.

*Như vậy, ngay đối với vấn đề phân bổ và giao kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 đã mất gần 5 tháng mới giao được kế hoạch.*

(ii) Về việc giao kế hoạch đầu tư năm 2019 (đợt 2)

- Ngày 28/3/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có tờ trình số 1941/TTr-BKHĐT về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các dự án đường sắt và đường bộ quan trọng, cấp bách sử dụng 15.000 tỷ đồng vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSNN (bao gồm vốn TPCP) năm 2019 (đợt 2).

- Ngày 19/4/2019, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 3197/VPCP-KTTH yêu cầu Bộ Tài chính có ý kiến về tờ trình 1941/TTr-BKHĐT.

- Ngày 23/5/2019, Bộ Tài chính có ý kiến tại văn bản số 5915/BTC-ĐT.

- Ngày 31/5/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản giải trình số 3605/BKHĐT-TH;

- Ngày 21/6/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTg và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 896/QĐ-BKHĐT.

*Như vậy, đối với việc giao kế hoạch năm 2019 (đợt 2) đã mất gần 3 tháng mới giao được kế hoạch.*

*(3) Công tác tổ chức triển khai thực hiện tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương còn nhiều bất cập*

- Bộ, cơ quan trung ương và chính quyền một số địa phương chưa thực sự vào cuộc chỉ đạo kiên quyết trong triển khai thực hiện dự án trên địa bàn, ... vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và chủ đầu tư chưa tốt trong quá trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.

- Nhiều địa phương không thực hiện quy định về phân cấp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã (các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững). Theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về phân cấp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã và hướng dẫn lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn cấp xã. Thực tế, tại nhiều địa phương, hàng năm HĐND cấp tỉnh vẫn thông qua kế hoạch vốn đầu tư từng dự án, công trình của từng xã, dẫn tới chậm giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2019. Một số địa phương năm 2019 chưa chuẩn bị kịp kế hoạch chi tiết vốn CTMTQG trình Hội đồng nhân dân vào kỳ họp cuối năm 2018 nên phải tổ chức họp bất thường hoặc chờ tới kỳ họp đầu năm 2019 mới báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Việc tuyên truyền đến người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn chưa đầy đủ; còn tình trạng thiếu minh bạch và công bằng trong lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng, gây tâm lý không tin tưởng trong người dân, dẫn tới người dân cố tình không di dời hoặc khiếu kiện vượt cấp để mong được hưởng thêm quyền lợi trong đền bù GPMB.

- Một số chủ đầu tư chưa tích cực phối hợp với Kho bạc Nhà nước để thực hiện thủ tục hạch toán thu hồi vốn ứng trước vào số giải ngân kế hoạch vốn năm. Mặt khác, đến thời điểm kiểm tra vẫn còn hiện tượng một số địa phương chưa thực hiện thu hồi vốn ứng theo kế hoạch năm đã được cấp thẩm quyền giao[[15]](#footnote-15).

- Chậm quyết toán dự án hoàn thành, quyết toán hợp đồng nên không giải ngân được kế hoạch vốn được giao.

- Một số chủ đầu tư chưa quyết liệt thực hiện theo kế hoạch, tiến độ giao. Công tác thiết kế - dự toán công trình, đấu thầu lựa chọn nhà thầu chậm do chủ đầu tư và tư vấn trong một số trường hợp chuyên môn chưa sâu, chất lượng hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, phải chỉnh sửa nhiều lần hoặc thời gian nộp lại hồ sơ chỉnh sửa kéo dài hoặc quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung.

- Một số nhà đầu tư chưa thực sự quyết liệt trong công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, hoàn tạm ứng khối lượng, thanh toán, quyết toán dự án; các chủ đầu tư vẫn còn tâm lý, thói quen tập trung thanh toán vào những tháng cuối năm đặc biệt là những công trình quy mô nhỏ, tổng mức đầu tư thấp; năng lực của các nhà thầu, tư vấn còn hạn chế, chưa tập trung xử lý triệt để công tác đền bù giải phóng mặt bằng... dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu.

- Một số dự án chậm tiến độ giải ngân do chưa hoàn thành công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán hợp đồng, quyết toán dự án hoàn thành. Ví dụ: dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng Mêkông, dự án Tín dụng ngành lần 2 phần khối lượng ban đầu, dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Chư Sê...

*(4) Nguyên nhân giải ngân chậm nguồn vốn ODA có nhiều đặc thù:*

- Công tác chuẩn bị dự án sơ sài, một số dự án sử dụng vốn nước ngoài phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư (theo quy định mọi thay đổi về quy mô, phạm vi, nội dung và sử dụng vốn dư đều cần phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư), gia hạn hiệp định vay nên dù đã lựa chọn xong nhà thầu cũng chưa được phép ký kết hợp đồng thực hiện, có khối lượng hoàn thành nhưng không thể giải ngân hoặc không đủ căn cứ pháp lý để bố trí hay bổ sung kế hoạch vốn. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, trong 6 tháng đầu năm 2019 đã có 26 dự án phải làm thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, hơn 40 Hiệp định vay phải làm thủ tục xin gia hạn thời gian thực hiện dự án. Riêng nhóm các dự án đường sắt đô thị với tổng vốn vay đã ký kết gần 4,5 tỷ USD có 4/7 dự án đang trong giai đoạn thực hiện điều chỉnh tổng mức đầu tư, dẫn đến việc bố trí vốn giải ngân bị đình trệ.

- Tính sẵn sàng của dự án còn thấp: trong nhiều trường hợp, mặc dù dự án được bố trí đủ kế hoạch vốn nhưng công tác triển khai rất chậm. Điều này cho thấy, công tác chuẩn bị dự án còn nhiều bất cập, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tư vấn thiết kế, giải phóng mặt bằng, tái định cư, định mức đơn giá xây dựng chậm được cập nhật... là các nguyên nhân chính làm kéo dài khâu chuẩn bị đầu tư, xác định tổng dự toán, thiết kế chi tiết, do đó dẫn đến chậm triển khai dự án (Dự án nâng cấp Quốc lộ 217 vay vốn ADB; Dự án Y tế tuyến tỉnh vốn vay KfW).

- Thiếu vốn đối ứng để giải phóng mặt bằng, trả thuế VAT cho nhà thầu cũng ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ, giải ngân vốn nước ngoài như Dự án Kết nối Khu vực Trung tâm Đồng bằng Mê Kông (Bộ Giao thông vận tải), Dự án Giao thông đô thị TP. Hải Phòng, Dự án Thoát nước mưa, nước thải và quản lý chất thải rắn Hải Phòng - Giai đoạn 1. Trường hợp dự án Xây dựng Đại học Việt Đức (Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ quản), hiệp định tài trợ quy định tỷ lệ giải ngân vốn nước ngoài và vốn đối ứng là 9:1 vì vậy việc thiếu vốn đối ứng trong kế hoạch 2019 cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài của dự án.

- Vướng mắc về thủ tục cho vay lại: Công tác cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, theo đó các địa phương vay lại theo tỷ lệ được xác định căn cứ vào khả năng tạo nguồn thu của ngân sách địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm của các địa phương trong quản lý sử dụng vốn vay của Chính phủ theo đúng tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị.

Đối với các hiệp định vay mới, có cấu phần cho vay lại đối với địa phương và doanh nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Bộ Tài chính về cơ bản thực hiện thủ tục ký hợp đồng cho vay lại kịp thời so với thời hạn hiệu lực của hiệp định, thỏa thuận vay nước ngoài. Đến nay đã ký được 58/86 hợp đồng cho vay lại ký với Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh. Trong số 27 hợp đồng chưa hoàn tất thủ tục ký hợp đồng cho vay lại, có 15 hợp đồng các địa phương đang hoàn thiện hồ sơ; 02 Hợp đồng thuộc 02 Hiệp định vay của Dự án đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trị giá cho vay lại (ngày 28/8/2019), Bộ Tài chính đang trao đổi với Thành phố Hồ Chí Minh để sớm ký kết Hợp đồng cho vay lại; 05 Hợp đồng cho vay lại chưa ký do Hiệp định vay với nước ngoài chưa có hiệu lực (Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 vay vốn ADB); 04 Hợp đồng cho vay lại VEC chưa ký tạm nhận nợ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; 01 Hợp đồng cho vay lại chờ dự án hoàn tất thủ tục chủ trương đầu tư (Dự án trung tâm vũ trụ Việt Nam vay JICA); 01 Hợp đồng chờ Bộ GTVT bàn giao cho UBND thành phố Hà Nội để ký kết với UBND Thành phố (Dự án đường sắt Cát Linh - Hà Đông).

Việc chậm ký hợp đồng cho vay lại do các nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Dự án chưa hoàn thành điều chỉnh chủ trương đầu tư như các dự án metro của TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội; dự án Vệ tinh quan sát trái đất; dự án phải điều chỉnh cơ chế tài chính (các dự án đường cao tốc).

+ Dự án phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, tổng mức đầu tư và cơ cấu các nguồn vốn cho dự án nên chưa xác định được giá trị vay lại (các dự án Metro); dự án điều chỉnh cơ chế tài chính (các dự án đường cao tốc).

+ Vướng mắc khi thẩm định cho vay lại đối với chính quyền địa phương, chủ yếu do các địa phương không đáp ứng được các điều kiện được vay lại nguồn vốn ODA và vay ưu đãi của Chính phủ như: chưa có kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW được giao trong giai đoạn thực hiện; địa phương có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày.

Ngoài ra, công tác thẩm định cho vay lại của địa phương kéo dài do phải chờ địa phương bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ thẩm định theo quy định.

- Vướng mắc về thủ tục kiểm soát chi, giải ngân, rút vốn:

+ Số đơn vị gửi hồ sơ làm thủ tục rút vốn niên độ 2019 thấp: Tính đến nay, có 4 cơ quan trung ương, và 30 địa phương vẫn chưa làm thủ tục giải ngân với Bộ Tài chính; 8 cơ quan trung ương và 31 địa phương đã làm thủ tục giải ngân trong 8 tháng đầu năm. Trong đó, các cơ quan có tỷ lệ giải ngân thấp như: Bộ Giáo dục và Đào tạo (5,8%), Bộ Y tế (4,8%), tỉnh Quảng Ninh (0,5%), tỉnh Hưng Yên (8,3%), tỉnh Quảng Nam (2,3%).

+ Tình trạng hồ sơ rút vốn sai, thiếu thủ tục vẫn còn phát sinh, điển hình như: đơn đề nghị rút vốn các khoản chi không đúng chế độ; chi tư vấn quản lý dự án, thực hiện dự án, chi mua ô tô khi chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép; tạm ứng khi chưa có quyết định giao dự toán vốn...

+ Thời gian xử lý kéo dài: do các vướng mắc về hồ sơ rút vốn, nhiều trường hợp các chủ dự án phải bổ sung, giải trình hồ sơ dẫn đến thời gian xử lý đơn rút vốn bị kéo dài. Một số dự án có thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ kéo dài, thông báo nhận nợ chưa kịp thời, gây ra độ trễ về thông tin, ảnh hưởng đến các thủ tục hạch toán NSNN của các chủ dự án như các dự án sử dụng vốn vay Italia, Kuwait.

+ Quy định về chuyển nguồn, hạch toán ghi thu – ghi chi, tài khoản tạm ứng: chủ dự án chậm làm thủ tục ghi thu - ghi chi, ảnh hưởng đến việc tổng hợp số liệu báo cáo và duyệt đơn rút vốn; chủ dự án chậm báo cáo tất toán các khoản tạm ứng từ tài khoản đặc biệt với nhà tài trợ, ảnh hưởng đến chỉ số giải ngân chung.

**II. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 TRONG NHỮNG THÁNG CÒN LẠI**

Để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, giải ngân 100% các nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2019 được giao, trong những tháng còn lại của năm 2019, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quang ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, cụ thể:

**1. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019**

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019, phương án xử lý để giao hết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 còn lại trước ngày 05 tháng 10 năm 2019.

- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 10 năm 2019 việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn năm 2019 từ các dự án giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân cao hơn, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; từ các bộ, cơ quan trung ương và địa phương giải ngân thấp sang bộ, cơ quan trung ương và địa phương giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung vốn.

- Chủ trì, phối hợp kịp thời với Bộ Tài chính có ý kiến về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 giữa các dự án trong nội bộ ngành, lĩnh vực, chương trình theo đề xuất của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

b) Bộ Tài chính:

- Phối hợp kịp thời với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc rà soát, tổng hợp giao, điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019; bảo đảm đúng thời gian theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan làm việc với nhà tài trợ đẩy nhanh tiến độ ký Hiệp định các dự án tại Phụ lục 1c kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

c) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Tập trung hoàn thành việc thông báo và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã được cấp thẩm quyền quyết định cho các chủ đầu tư theo đúng quy định tại các Quyết định giao kế hoạch đầu tư năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, gửi báo cáo triển khai cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có biện pháp xử lý đối với những trường hợp chậm trễ thông báo và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.- Rà soát tiến độ, tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 của từng dự án được giao quản lý, có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 9 năm 2019 để tổng hợp, điều chỉnh theo thẩm quyền quy định tại tiết c khoản 4 Điều 75 Luật Đầu tư công hoặc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Đầu tư công, trong đó lưu ý:

+ Các dự án dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 phải bảo đảm tiến độ triển khai các dự án.

+ Các dự án dự kiến điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 phải bảo đảm số vốn đề xuất điều chỉnh giảm đến thời điểm điều chỉnh chưa thực hiện giải ngân.

+ Các dự án dự kiến điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 bảo đảm số vốn NSTW bổ sung không vượt tổng mức đầu tư phần NSTW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trừ đi lũy kế vốn đã bố trí cho dự án đến thời điểm điều chỉnh. Trong trường hợp dự án dự kiến điều chỉnh bổ sung vốn NSTW năm 2019 có lũy kế bố trí vốn đến năm 2019 vượt trung hạn giai đoạn 2016-2020 được giao nhưng không vượt tổng mức đầu tư phần NSTW hỗ trợ cho dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 đồng thời với đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019 cho những dự án này.

+ Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu liên quan đến các dự án được điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2019.

- Căn cứ tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án, trường hợp không điều chỉnh được kế hoạch vốn NSTW năm 2019 giữa các dự án được giao quản lý, có văn bản đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn NSTW năm 2019 đã được giao, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 9 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có nhu cầu bổ sung vốn.

- Đối với vốn trái phiếu Chính phủ và vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại, trường hợp có nhu cầu vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư, có nhu cầu giải ngân vượt kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài được giao hoặc phát sinh khoản vay mới chưa được dự toán, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

**2. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị ban hành Nghị quyết của Chính phủ trong đó tập trung vào một số giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về quản lý đầu tư, tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản, trình Chính phủ ban hành các Nghị định thay thế các Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công và số 161/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và số 132/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

b) Bộ Tài chính:

- Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10 năm 2019 về các vướng mắc (nếu có) trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và công tác đàm phán hiệp định từ khi Luật Quản lý nợ công năm 2017 có hiệu lực; nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

- Đánh giá tình hình Luật Quản lý nợ công, đồng thời rà soát và đánh giá việc thực hiện các Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý nợ công trong đó có Nghị định số 97/2018/NĐ-CP 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA và vay nước ngoài của Chính phủ.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng chế tài xử phạt đối với các đơn vị chậm nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn NSNN.

- Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư thanh, quyết toán vốn đầu tư công năm 2019; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đối với các chương trình, dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo thông tin, số liệu giải ngân đầy đủ, kịp thời, chính xác.

c) Bộ Xây dựng: Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán công trình, thẩm tra, cấp giấy phép... rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục này.

2.2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019.

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Được phép bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 cho các dự án chuẩn bị đầu tư có quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư và dự toán chuẩn bị đầu tư của cấp có thẩm quyền quyết định sau ngày 31 tháng 10 năm 2018.

- Được phép bố trí, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2019 của những dự án giải ngân chậm, không có khả năng thực hiện sang dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư báo gồm những dự án có Quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018 có khả năng giải ngân, đảm bảo giải ngân hết số vốn năm 2019.

- Được phép điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong nội bộ bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt tổng mức kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW cấp phát năm 2019 đã giao cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương, trừ trường hợp điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 của dự án có cơ chế giải ngân theo phương thức dự án (ghi thu – ghi chi) sang dự án có cơ chế giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước. Trước ngày ngày 31 tháng 3 năm 2020, tổng hợp kết quả điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài năm 2019 quy định tại điểm này, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án đã được nêu tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ đối với các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

2.3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Lập danh mục dự án trọng điểm, phân công cụ thể lãnh đạo theo dõi, đôn đốc quyết liệt việc giải ngân các dự án.

- Rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng, nhóm các dự án vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, nhóm các dự án gặp vướng mắc về kế hoạch vốn và thủ tục giải ngân để kịp thời giải quyết và tháo gỡ.

- Chỉ đạo chủ đầu tư:

+ Khẩn trương triển khai thực hiện dự án sau khi nhận được thông báo chi tiết kế hoạch đầu tư vốn năm 2019;

+ Chủ động có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án. Lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm để triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình, hàng hóa, dịch vụ. Tăng cường đấu thầu qua mạng theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

+ Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu theo nội dung hợp đồng;

+ Trong tháng 10 năm 2019, hoàn thành các thủ tục thanh toán đối với các dự án thu hồi vốn ứng trước, dự án phải thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong năm 2019.

- Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn năm 2019 của các dự án chậm tiến độ thực hiện và giải ngân sang các dự án khác có nhu cầu, có tiến độ giải ngân tốt, cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Đối với vốn vay nước ngoài: Tập trung giải quyết các vướng mắc về đấu thầu mua sắm, thuế, giải phóng mặt bằng; đôn đốc các chủ dự án khẩn trương hoàn hiện hồ sơ để ký kết hợp đồng cho vay lại; khi có khối lượng hoàn thành cần làm ngay thủ tục kiểm soát chi, gửi đơn rút vốn để Bộ Tài chính kịp thời gửi nhà tài trợ; theo dõi sát tiến độ từng dự án để kịp thời có đề xuất điều chuyển, điều chỉnh kế hoạch vốn cho phù hợp. Đối với các dự án có thay đổi về chủ trương đầu tư, các Bộ chủ quản và địa phương làm thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ ít nhất 6 tháng trước ngày kết thúc dự án; đối với đề nghị gia hạn rút vốn tại hiệp định vay nước ngoài, cơ quan chủ quản cần gửi Bộ Tài chính ít nhất trước 3 tháng để thực hiện đàm phán với nhà tài trợ và báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Tài chính hằng tháng theo dõi tình hình, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

c) Bộ Tài chính: Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

d) Thành lập, công bố đường dây nóng tại Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tiếp nhận phản ánh, xử lý những vướng mắc của chủ đầu tư đối với thủ tục, quy trình thanh toán qua Kho bạc Nhà nước.

2.4. Đổi mới công tác lập, theo dõi, đánh giá và thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư công trung hạn và hằng năm:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước để cập nhật, lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công của bộ, cơ quan trung ương và địa phương đảm bảo nhanh, giao diện đơn giản dễ nhập cho người dùng.

b) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật thông tin của từng dự án lên Hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn nhà nước đảm bảo đúng với quy định pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm rà soát lại thông tin các dự án trên Hệ thống, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và kiên quyết loại bỏ khỏi Hệ thống những dự án không cập nhật đúng thủ tục theo quy định hiện hành.

2.5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch:

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trình độ hoặc suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, gây nhũng nhiễu, tiêu cực hoặc thao túng, chi phối trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu.

- Kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực như thông thầu, gian lận, cản trở, hối lộ, can thiệp bất hợp pháp. Trường hợp phát hiện thì xử lý theo quy định hoặc rút vốn, điều chuyển vốn cho dự án, công trình khác.

- Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và phần vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019, gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, đồng gửi Văn phòng Chính phủ.

b) Bộ Tài chính:

- Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN (bao gồm trái phiếu Chính phủ) của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

- Công khai tình hình thực hiện và tỷ lệ giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công.

- Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, tổng hợp báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác tình hình thực hiện và giải ngân tại các cuộc họp hằng quý của Tổ công tác tình hình thực hiện và giải ngân hoặc khi có yêu cầu.

- Trên cơ sở kết quả giải ngân những tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm, rà soát trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội mức vốn kế hoạch năm 2019 sát với khả năng thực hiện và giải ngân của từng bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Các dự án sử dụng vốn NSNN (vốn trong nước) đến ngày 30 tháng 11 năm 2019 giải ngân đạt dưới 50% kế hoạch vốn năm 2019 được giao đầu năm trừ những dự án mua sắm trang thiết bị, kiên quyết không bố trí kế hoạch năm 2020 để tập trung thực hiện hết số vốn kế hoạch năm 2019 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2020.

d) Bộ Xây dựng: Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế dự toán xây dựng công trình, việc thành lập các ban quản lý chuyên ngành, ban quản lý khu vực và quản lý đầu tư xây dựng, về giấy phép xây dựng, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

đ) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Công khai và làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương gây chậm trễ trong việc giao vốn, chậm giải ngân; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây cản trở, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong việc giao vốn và giải ngân vốn đầu tư công.

3. Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch đầu tư công 9 tháng đầu năm 2019, các giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng còn lại của năm 2019. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Hội nghị./.

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

1. Văn bản số 1992/VPCP-KTTH ngày 12 tháng 3 năm 2019, số 179/TB-VPCP ngày 08 tháng 5 năm 2019, số 6480/VPCP-KTTH ngày 22 tháng 7 năm 2019. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các văn bản số 1342/BKHĐT-TH ngày 21 tháng 3 năm 2019, số 4999/BKHĐT-TH ngày 21 tháng 7 năm 2019. [↑](#footnote-ref-2)
3. Các tỉnh Hòa Bình, Bắc Ninh, Bắc Kạn, Nam Định, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Tây Ninh, Cần Thơ và Tiền Giang. [↑](#footnote-ref-3)
4. Năm 2016,2017,2018 tỷ lệ giao kế hoạch chi tiết từng dự án trước ngày 31/12 năm trước lần lượt là 95%, 92,3% và 97,1% [↑](#footnote-ref-4)
5. Không bao gồm 4.500 tỷ đồng đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép không giao tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 [↑](#footnote-ref-5)
6. Các văn bản số 1342/BKHĐT-TH ngày 5 tháng 3 năm 2019, số 256/BKHĐT-KTCN ngày 8 tháng 4 năm 2019 và số 499/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 7 năm 2019. [↑](#footnote-ref-6)
7. Gồm: Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La, Ninh Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam. Khánh Hòa, Kon Tum, Bình Phước, Tây Ninh, Bạc Liêu [↑](#footnote-ref-7)
8. Gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Giang, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ, Lai Châu, Quảng Ninh, Đắk Lắk, Kon Tum. [↑](#footnote-ref-8)
9. 03 Bộ: Quốc phòng, Công an, Lao động, Thương binh và Xã hội; 23 địa phương gồm: Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Yên Bái, Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Tĩnh, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bình Định, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Gia Lai, Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, An Giang. [↑](#footnote-ref-9)
10. Dự án Cao tốc Bắc - Nam kế hoạch năm 2019 đã bố trí 7.062,096 tỷ đồng, đến hết tháng 8/2019, mới giải ngân được 401,5 tỷ đồng; Dự án hỗ trợ đền bù, tái định cư, giải phóng mặt bằng Cảng hàng không quốc tế Long Thành Kế hoạch năm 2018, 2019 đã bố trí 11.490 tỷ đồng, giải ngân đến nay mới đạt khoảng 300 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. Về cơ bản, những vướng mắc về thể chế được tháo gỡ trong Luật Đầu tư công năm 2019, tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại, Luật Đầu tư công 2019 chưa có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-11)
12. Điển hình như 02 dự án của Bộ Y tế là dự án Bệnh viện sản nhi, Bệnh viện Phụ sản trung ương cơ sở 2, Dự án nâng cấp Quốc lộ 217 vay vốn ADB, dự án Y tế tuyến tỉnh vốn vay KfW. [↑](#footnote-ref-12)
13. Không bao gồm các dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa trường lớp học. [↑](#footnote-ref-13)
14. Các Quyết định số: 768/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ năm 2019 (đợt 2); 883/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc điều chỉnh và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14; 340/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2019 cho các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020; 135/QĐ-TTg ngày 30 tháng 1 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 vốn NSTW (trái phiếu Chính phủ) cho các dự án đường sắt và đường bộ quan trọng, cấp bách; 884/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải, số 1115/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc điều chỉnh và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 (đợt 3). [↑](#footnote-ref-14)
15. Như tỉnh Bắc Giang, kế hoạch trung ương giao là 19,7 tỷ đồng nhưng tỉnh chưa thực hiện thu hồi; tỉnh An Giang kế hoạch trung ương giao là 14,1 tỷ đồng, thực hiện thu hồi được 3,09 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-15)